

Số: 17/2018/QĐST - HNGĐ

Tủa Chùa, ngày 01 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2018/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: chị Vũ Hồng K – Sinh năm 1988
Địa chỉ: Tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên.
- Bị đơn: anh Nguyễn Tiến D – Sinh năm 1981
Địa chỉ: Tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, khoản 2 Điều 81, khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các điểm a, d khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2018

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Vũ Hồng K và anh Nguyễn Tiến D.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: chị Vũ Hồng K và anh Nguyễn Tiến D thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Dạ Minh C – sinh ngày 10/11/2010 và cháu Nguyễn Anh K - sinh ngày 23/4/2016 cho chị K chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Nguyễn Tiến D phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Anh K, mức cấp dưỡng là 2.000.000đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng là trả vào hàng tháng, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2018 cho đến khi cháu Nguyễn Anh K đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, chị Vũ Hồng K là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Anh K.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

+ Tài sản chung là động sản, nợ phải trả: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

+ Tài sản chung là bất động sản: Các đương sự đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận như sau:

Về 01 ngôi nhà gỗ 03 gian, lợp ngói prôximăng và 01 ngôi nhà bép gỗ 02 gian chia cho chị Vũ Hồng K và các con quản lý và sử dụng để ở và không được bán, chỉ khi ngôi nhà hư hỏng hoặc có kế hoạch làm lại nhà; chị K có trách nhiệm di chuyển ngôi nhà và bép sang phần đất chia cho chị K để trả lại phần đất chia cho anh D, thời hạn để chị K di chuyển ngôi nhà và bép là 05 năm.

Về 01 thửa đất ở đang dựng ngôi nhà và đất trồng cây hàng năm thửa số 818 tờ bản đồ địa chính số 123 xã B có diện tích 983,1m², được chia đất thành 02 phần; chia dọc theo thửa đất từ Bắc xuống Nam thành một phần đất phía Đông và một phần đất phía Tây như sau:

+ Chia cho chị Vũ Hồng K phần đất phía Tây có vị trí: Phía Nam giáp đường xóm, phía Tây một phần giáp đường xóm, một phần giáp thửa đất bà Trần Thị L (thửa số 817 tờ bản đồ địa chính số 123 xã B) và thửa đất của ông Bùi Đình L (thửa số 805 tờ bản đồ địa chính số 123 xã B), phía Bắc giáp mương, phía Đông giáp phần đất chia cho anh Nguyễn Tiến D.

+ Chia cho anh Nguyễn Tiến D phần đất phía Đông có vị trí: Phía Nam giáp đường xóm, phía Đông giáp đất bà Nguyễn Thị Y (thửa số 806 tờ bản đồ địa chính số 123 xã B), phía Bắc giáp mương, phía Tây giáp phần đất chia cho chị Vũ Hồng K.

Cụ thể chia kích thước hai phần thửa đất ranh giới là từng đoạn đường thẳng theo các mốc từ 01 đến 04 như sau:

Lấy mặt đường xóm phía nam là mặt trước của thửa đất có chiều rộng 18,77m làm chuẩn mốc số 01: chia cho anh D 9,385m, chia cho chị K 9,385m.

Từ mốc số 01 theo chiều dọc thửa đất đến điểm 21,60m làm mốc số 02, vị trí mốc số 02 có chiều rộng thửa đất là 21,30m, chia cho anh D 10,65m, chia cho chị K 10,65m.

Từ mốc số 02 theo chiều dọc thửa đất đến điểm 8,50m làm mốc số 03, có chiều rộng thửa đất 12,80m, chia cho anh D 6,40m, chia cho chị K 6,40m.

Từ mốc số 03 theo chiều dọc thửa đất đến điểm 26,52m làm mốc số 04 (là điểm cuối của thửa đất), có chiều rộng thửa đất 10,35m, chia cho anh D 5,17m, chia cho chị K 5,18m.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Vũ Hồng K đồng ý chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 50% bằng 150.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền 4.030.000 đồng tạm ứng án phí chị Vũ Hồng K đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo biên lai số: AA/2010/00639 ngày 20 tháng 4 năm 2018, chị Vũ Hồng K được trả lại 3.880.000đồng; anh Nguyễn Tiến D phải chịu án phí nghĩa vụ cấp dưỡng không có giá ngạch là 50% bằng 150.000đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Điện Biên.

- Về chi phí tố tụng khác: Nguyên đơn chị Vũ Hồng K phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và nguyên đơn đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TAT;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- Chi cục THADS huyện Tủa Chùa;
- UBND xã Mường Báng huyện Tủa Chùa;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tòng Thị Lan